TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSPT-CTN
Ngày 17/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh và bà Đinh Thị Như Phượng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G tham gia phiên tòa*: Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 12/2023/TLPT-HS-CTN ngày 17 tháng 7 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Trần Lê Quốc M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G.

Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN LÊ QUỐC M, sinh ngày 29/11/2006 tại Ea H'Leo, Đăk Lăk; nơi ĐKHKTT: B, xã C, A, G; nơi thường trú: Buôn C B, xã C, thị xã A, G; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc M và bà Lê Thị Ánh M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biên pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Trần Quốc M, sinh năm 1982, (Là cha ruột của bị cáo); Nơi cư trú: Buôn C B, xã C, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Ngô Thị V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- Đại diện đoàn thanh niên xã C, thị xã A, tỉnh G: Bà Nguyễn Thị H – Bí thư xã. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lê Quốc M học nghề sửa xe máy tại tiệm Honda Văn Minh (thuộc

tổ 5, phường Đ, A) Hàng ngày M được cha mẹ đưa đón đi học. Khoảng 06 giờ 30’ ngày 06/01/2023, M ngủ dậy đi học, thấy cha mẹ còn đang ngủ, sợ muộn giờ nên M tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81M1-127.32 có sẵn chìa khóa xe dựng trước nhà để đi học nghề. M điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường tỉnh lộ 668 theo hướng xã C đi phường Đ, thị xã A. Khi đi đến đoạn Km 02+842, tỉnh lộ 668, thuộc B, xã C, thị xã A, M đang điều khiển xe mô tô gần giữa tim đường với tốc độ nhanh *(Theo bị cáo khai khoảng 50km – 60km/h)* Lúc này ở phía trước có bà Lê Thị L đang đi bộ từ lề đường bên phải qua lề đường bên trái đường tỉnh lộ 668 (theo hướng đi của M) để về nhà. M thiếu tập trung nên không để ý nhường đường cho người đi bộ mà đánh lái qua trái làm xe va chạm với bà L. Sau va chạm bà L ngã ra đường, xe mô tô do M điều khiển tiếp tục trượt về phía trước hướng về lề đường bên trái một đoạn thì dừng lại. Hậu quả bà L tử vong trên đường đi cấp cứu vì đa chấn thương, M cũng bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn Trần Lê Quốc M có độ tuổi là 16 tuổi 01 tháng 08 ngày. Kết quả đo nồng độ cồn ngày 06/01/2023 của Công an thị xã A đối với Trần Lê Quốc M và bà Lê Thị L đều là 0 mg/1 lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 02+842 đường tỉnh lộ 668 thuộc B, xã C, A. Đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 7m, lề đất hai bên rộng 0,5m, tiếp giáp lề đất là hệ thống thoát nước có nắp đậy bằng bê tông rộng 1,1m. Đường áp dụng lưu thông hai chiều và không có vạch kẻ phân chia làn đường, tại hiện trường vụ va chạm không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

Lấy mép trong hệ thống thoát nước bên trái đường tỉnh lộ 668 (theo hướng xã C, A đi phường S, A) làm mép chuẩn, đơn vị đo là mét, quá trình khám nghiệm thể hiện như sau:

- Vết cày đứt đoạn có kích thước (20x0,2x0,01)m ký hiệu 01 có chiều hướng từ xã C, A đi phường S, A. Đầu vết cày 01 cách điểm mốc 18,35m, cách mép chuẩn 3,5m. Đuôi vết cày 01 cách mép chuẩn 1,85m.

- Từ đầu vết cày 01 về hướng phường S, A phát hiện vết cày đứt đoạn có kích thước (10,55x0,02x0,01)m ký hiệu 02 có chiều hướng từ xã C, A đi phường S, A. Đầu vết cày 02 cách đầu vết cày 01 là 2,6m, cách mép chuẩn là 3,1m. Đuôi vết cày 02 cách mép chuẩn 2,25m. Vết cày 02 chạy song song với vết cày 01.

- Từ đầu vết cày 02 về hướng phường S, A phát hiện tổ hợp vết trượt kích thước (2,45x0,25)m ký hiệu 03 có chiều hướng từ xã C, A đi phường S, A. Đầu vết trượt 03 cách đầu vết cày 02 là 2,8m, cách mép chuẩn 3,55m. Đuôi vết trượt 03 cách mép chuẩn 3,28m.

- Từ đầu vết trượt 03 hướng về lề đường bên phải (theo hướng xã C, A đi phường S, A) phát hiện tổ hợp gồm dép nhựa, mũ vải có diện (0,40x0,40)m ký

hiệu 04. Tâm vết 04 cách đầu vết 03 là 0,35m, cách mép chuẩn là 4,87m.

- Từ vết 04 về hướng phường S, A phát hiện đám dung dịch màu nâu đỏ (nghi là máu) có diện (0,15x0,18)m ký hiệu 05. Tâm vết 05 cách tâm vết 04 là 4,55m, cách mép chuẩn 4,2m.

- Từ vết 05 về hướng phường S, A phát hiện đám dung dịch màu nâu đỏ (nghi là máu) có diện (0,40x0,33)m ký hiệu 06. Tâm vết 06 cách tâm vết 05 là 8,77m, cách mép chuẩn 2,33m.

- Từ vết 06 về hướng phường S phát hiện xe mô tô BKS: 81M1-127.32 ký hiệu 07. Xe mô tô ngã nghiêng bên trái, đầu xe chếch về mép chuẩn, đuôi xe hướng về lòng đường tỉnh lộ 668. Tâm vết 06 cách trục sau xe mô tô BKS: 81M1-127.32 là 6,95m, tâm trục trước xe mô tô trùng với mép chuẩn.

- Từ xe mô tô BKS: 81M1-127.32 về hướng xã C phát hiện diện mảnh vỡ (nghi vỏ ốp sườn sau xe mô tô) có diện (3,95x1,4)m ký hiệu 08. Tâm vết 08 cách trục sau mô tô BKS:81M1-127.32 là 6,95m, cách mép chuẩn là 3,63m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 81M1-127.32, xác định:

- Ốp nhựa đầu xe phía trước bể vỡ, rời khỏi vị trí cố định ban đầu diện (33x17)cm.

- Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bể, vỡ hoàn toàn rời khỏi vị trí ban đầu.

- Mặt ngoài, phía trước tay nắm bên trái có vết trầy xước mất kim loại theo hướng từ trước ra sau diện (2,8x1,9)cm.

- Cụm đèn trợ sáng tự chế phía trước bên trái bị trầy xước mất lớp nhựa, kim loại theo hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên diện (18x0,5)cm.

- Mặt ngoài phía trên bên phải của chắn bùn trước phát hiện vết trầy xước mất nhựa theo hướng từ trước ra sau diện (8x4)cm.

- Mặt ngoài bên trái lốp xe phía trước phát hiện vết trầy xước lốp theo hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái diện (60x2,5)cm. Đầu vết cách van lốp 7cm.

- Mặt ngoài phía dưới gác để chân trước bên trái bị cong vênh theo hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên một góc 10^0. Mặt ngoài bên dưới gác để chân này bị mài mòn cao su lộ kim loại kích thước (3,5x4)cm.

- Chân chống bên trái bị biến dạng theo hướng từ trước ra sau một góc 170^0. Ốc cố định chân chống bị bung khỏi vị trí ban đầu.

- Khung nâng gầm xe bên trái bị gãy, mài mòn kim loại theo hướng từ trước ra sau trong diện (11x3,5)cm.

- Ốp nhựa sườn sau bên phải bị vỡ bung khỏi vị trí ban đầu trong diện (12x13)cm.

- Ốp nhựa sườn sau bên trái bị vỡ bung khỏi vị trí ban đầu trong diện (9x13)cm.

- Cụm đèn tín hiệu phía sau xe mô tô bị bung rời khỏi vị trí cố định ban đầu.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:

- Vùng chẩm trái: Mô cơ dưới da bầm tụ máu; nứt xương sọ vùng chẩm trái đo được kích thước (2x0,1)cm, có máu chảy qua chỗ nứt.

- Vùng cẳng chân phải: Mô cơ dưới da dập nát, bầm tụ máu trong diện (7x5)cm; dập nát mạch máu, thần kinh cẳng chân phải.

- Hai mắt bầm tụ máu (dấu hiệu đeo kính râm).

- Sờ nắn xương cánh tay trái có tiếng lạo xạo xương, biến dạng.

- Sờ nắn xương đùi trái ghi nhận tiếng lạo xạo xương, biến dạng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 95 ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận nguyên nhân chết của bà Lê Thị L là "Đa chấn thương".

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô mang biển kiểm soát 81M1-127.32 nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, số máy: E32VE353030, số khung: RLCUE3740MY097270 là tài sản hợp pháp của ông Trần Quốc M và bà Lê Thị Ánh M (Cha mẹ của bị can Trần Lê Quốc M).

Trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại với tổng số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng).* Hiện anh Phan Nam Đ là người đại diện hợp pháp cho bà Lê Thị L không yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh G đã truy tố bị cáo Trần Lê Quốc M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lê Quốc M, phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Trần Lê Quốc M **15 (Mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo: Trong thời hạn luật định, bị cáo Trần Lê Quốc

M kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Lê Quốc M. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo xin giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn và khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Lê Quốc M – Bà Ngô Thị V có quan điểm: Hoàn toàn thống nhất như hành vi phạm tội của bị cáo như tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G đã quyết định. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khi phạm bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo M cho bị cáo M hưởng án treo.

Đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Trần Quốc M có quan điểm: Do bị cáo chưa đủ tuổi để được cấp Giấy phép lái xe nên không thể có giấy phép lái xe. Vì vậy không thể truy tố bị cáo với tội danh Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ do không có giấy phép lái xe là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo M cho bị cáo M hưởng án treo.

Đại diện đoàn thanh niên xã C, thị xã A: Đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định pháp luật, tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên phạm tội do đó mong Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Lê Quốc M chưa đủ điều kiện để được cấp giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm^3 tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe với tốc độ nhanh nhưng thiếu tập trung nên không để ý nhường đường cho người đi bộ, mà điều khiển xe ra giữa đường, làm xe va chạm với bị hại trên phần đường bên trái theo chiều đi của bị cáo. Hậu quả làm bị hại bà Lê Thị L tử vong trên đường đi cấp

cứu vì đa chấn thương. Việc không tuân thủ các quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Lê Quốc M về tội "Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo thấy rằng:

Trong vụ án này, hậu quả làm một người chết có tính chất nghiêm trọng. Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Sau phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả và đã áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên nên được áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự quy định khi xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại các Điều 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 15 tháng tù là phù hợp. Hành vi của bị cáo cần thiết cách ly ra ngoài xã hội một thời gian, không cho bị cáo hưởng án treo mới đủ sức cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo công tác phòng chống, đấu tranh tội phạm nói chung.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm không phát sinh thêm các tình tiết mới để xem xét yêu cầu kháng cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê Quốc M xin hưởng án treo.

Xử: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2023/HS-ST ngày 31 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh G về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Lê Quốc M.

Phạt bị cáo Trần Lê Quốc M **15 (Mười lăm) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Lê Quốc M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh G;
- Công an tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- TAND thị xã A;
- THADS thị xã A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA,TGĐ&NCTN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Sỹ